TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 264/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21-8-2023
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:* Ông **Nguyễn Minh Tân**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Kim Hồng và bà Ngô Thị Thơm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Bích Thủy- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hậu- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 294/2023/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2023, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 286/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 219/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2023 giữa:

1. Nguyên đơn: Anh **Hoàng Văn Th,** sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn H, xã Nh, huyện Ch, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị **Vũ Thị O**, sinh năm 1988. Vắng mặt.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn Liên Đ, xã Hồng Q, huyện Thanh M, tỉnh Hải Dương. Hiện đang cư trú tại Đài Loan (Trung Quốc).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Dương Thị L**, sinh năm 1968. Địa chỉ: Thôn Liên Đ, xã Hồng Q, huyện Thanh M, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn anh Hoàng Văn Th trình bày: Anh và chị Vũ Thị O kết hôn trên cơ sở tự nguyện,có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nh, huyện Ch, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 23/02/2009. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống cùng gia đình chị O, cuộc sống hòa hợp và hạnh phúc. Năm 2015 - 2016 anh chị cùng

đi lao động tại Đài Loan (Trung Quốc). Do tình hình sức khỏe không đảm bảo nên anh có trao đổi với chị O và gia đình về việc không thể tiếp tục lao động ở nước ngoài nhưng chị O nghi ngờ, không tin tưởng nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Thời gian sau này anh Th về nước, do vợ chồng đã có những bất đồng từ trước nên mỗi lần liên hệ anh chị thường xuyên xảy ra cãi nhau. Thực tế vợ chồng mỗi người ở một nơi nên tình cảm ngày càng lạnh nhạt, không còn quan tâm tới nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị O.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là Hoàng Vũ Anh T, sinh ngày 03/9/2009 và Hoàng Văn T1, sinh ngày 03/02/2013. Hiện hai con chung đang ở cùng với bà ngoại là Dương Thị L. Khi ly hôn anh đề nghị Tòa án giao hai con chung cho chị O chăm sóc, nuôi dưỡng, anh sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/01 con chung/01 tháng. Do hiện nay chị O đang lao động tại Đài Loan (Trung Quốc) nên anh nhất trí Tòa án tạm giao con chung cho bà Dương Thị L chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian chị O không có mặt tại Việt Nam.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Con chung Hoàng Vũ Anh T, Hoàng Văn T1 có nguyện vọng ở cùng với mẹ là Vũ Thị O và bà ngoại.

Tại lời khai của bà Dương Thị L (mẹ đẻ chị O) thể hiện: Chị Vũ Thị O hiện đang sinh sống tại Đài Loan (Trung Quốc), địa chỉ cụ thể bà không biết, nhưng chị O thường xuyên liên lạc qua điện thoại với gia đình. Bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho chị O biết. Vợ chồng chị O, anh Th xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do anh chị làm ăn kinh tế ở nước ngoài không tốt, thời gian sau này anh Th về nước và có quan hệ với người phụ nữ khác. Gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng quan hệ hôn nhân không được cải thiện. Nay anh Th có đơn ly hôn, bà đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định pháp luật để giải quyết. Sau khi nhận các văn bản tố tụng, bà đã thông báo cho chị O biết. Chị O không gửi văn bản thể hiện quan điểm về việc giải quyết vụ án nhưng có trao đổi với bà qua điện thoại và xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cũng đồng ý ly hôn.Về con chung: Khi ly hôn chị O có nguyện vọng được nuôi dưỡng hai con chung, yêu cầu anh Th cấp dưỡng 2.000.000 đồng/01 con chung/01 tháng, đồng thời tạm giao con chung cho bà L chăm sóc, nuôi dưỡng.Về tài sản chung không đề nghị Tòa án giải quyết. Bà L nhất trí sự ủy quyền của chị O về việc nuôi con chung Hoàng Vũ Anh T, Hoàng Văn T1 trong thời gian chị O không có mặt tại Việt Nam và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tòa án xác minh tại địa phương nơi anh Th, chị O sinh sống thể hiện: Anh Th và chị O kết hôn hợp pháp và sinh sống tại địa phương. Trong quá trình chung sống thì địa phương nắm được anh chị có mâu thuẫn do không hòa hợp, không có sự tin tưởng nhau. Anh Th có đơn đề nghị giải quyết ly hôn, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền và lợi ích của các đương sự trong vụ án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Hoàng Văn Th, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị L vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm đã trình bày. Chị Vũ Thị O vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (HĐXX) và các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS), bị đơn giấu địa chỉ.Về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật HN&GĐ, Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Xử chấp nhận cho anh Hoàng Văn Th được ly hôn chị Vũ Thị O; Về con chung: Giao con chung là Hoàng Vũ Anh T, sinh ngày 03/9/2009 và Hoàng Văn T1, sinh ngày 03/02/2013 cho chị O chăm sóc, nuôi dưỡng. Buộc anh Hoàng Văn Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/01 con chung/01 tháng. Trong thời gian chị O không ở Việt Nam, tạm giao con chung Hoàng Vũ Anh T, Hoàng Văn T1 cho bà Dương Thị L chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Th phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và xem xét, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, HĐXX nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn chị Vũ Thị O có nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh tại thôn Liên Đ, xã Hồng Q, huyện Thanh M, tỉnh Hải Dương, hiện đang lao động tại Đài Loan (Trung Quốc), không rõ địa chỉ cụ thể. Do vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Th và gia đình bà L không cung cấp được địa chỉ cụ thể của chị O ở nước ngoài. Tòa án cũng đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Mặt khác, gia đình bà L vẫn thường xuyên liên lạc với chị O nên Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho gia đình để thông báo cho chị O biết việc anh Th đề nghị giải quyết ly hôn và các thủ tục tố tụng khác. Gia đình đã nhận các văn bản tố tụng và đã thông báo cho chị O biết. Tại phiên tòa, chị O vắng mặt lần thứ hai, anh Th và bà L có quan điểm đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2]Về nội dung:

[2.1]Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn Th và chị Vũ Thị O kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nh, huyện Ch, tỉnh Lạng Sơn, ngày 23/02/2009 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và trong làm ăn kinh tế, vợ chồng mỗi người ở một nơi nên không có sự tin tưởng nhau. Chị Vũ Thị O không thể hiện quan điểm bằng văn bản nhưng thông qua việc liên lạc với gia đình, chị O cũng xác định vợ chồng không còn tình cảm nên cũng đồng ý ly hôn. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Hoàng Văn Th và chị Vũ Thị O đã trầm trọng, vợ chồng sống ly

thân, không ai quan tâm tới ai, mục đích hôn nhân không đạt được và được chứng minh thông qua lời khai của đại diện gia đình, quan điểm của địa phương và của các đương sự. Do vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho anh Hoàng Văn Th ly hôn chị Vũ Thị O là phù hợp với quy định tại Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh Hoàng Văn Th và chị Vũ Thị O có hai con chung là Hoàng Vũ Anh T, sinh ngày 03/9/2009 và Hoàng Văn T1, sinh ngày 03/02/2013. Xét về thực tế cháu T, cháu T1 đang sinh sống với bà L và có nguyện vọng ở cùng với mẹ cùng bà ngoại. Chị O ủy quyền cho bà L nuôi hai con chung trong thời gian chị không có mặt tại Việt Nam. Anh Th cũng đề nghị Tòa án giao hai con chung cho chị O nuôi dưỡng và nhất trí tạm giao con chung cho bà L chăm sóc, nuôi dưỡng. Để đảm bảo sự ổn định và sự phát triển về mọi mặt của các con chung, HĐXX chấp nhận giao cho chị Vũ Thị O nuôi dưỡng cả hai con chung là đảm bảo nguyện vọng của các đương sự và phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Trong thời gian chị O không ở Việt Nam, tạm giao cháu T, cháu T1 cho bà L chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu anh Th có căn cứ cho rằng chị O không đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì có quyền làm đơn khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền giải quyết yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về cấp dưỡng cho con: Quá trình giải quyết vụ án, anh Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/01 con chung/01 tháng. Thông qua gia đình, chị O yêu cầu anh Th có nghĩa vụ cấp dưỡng với số tiền 2.000.000 đồng/01 con chung/ 01 tháng để con chung có điều kiện phát triển tốt nhất. HĐXX thấy các con chung còn nhỏ nên cần có chi phí cần thiết để phục vụ nhu cầu sinh hoạt, học tập hàng ngày. Bên cạnh đó, theo kết quả xác minh tại địa phương thể hiện mức chi phí sinh hoạt phục vụ nhu cầu thiết yếu cho trẻ trong độ tuổi trên là 3.000.000 đồng tháng. Do vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích mọi mặt của con chung chưa thành niên và khả năng cấp dưỡng của người có nghĩa vụ cấp dưỡng, cần buộc anh Th phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con là 1.500.000đồng/01 con chung/01 tháng, cả 02 con chung là 3.000.000đ/tháng là phù hợp với quy định tại Điều 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.4]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Th, chị O không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết. Các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết phân chia tài sản chung sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật (nếu có).

[3] Về án phí: Anh Hoàng Văn Th phải chịu án phí dân sự (về hôn nhân gia đình) sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điểm a, Khoản 5, điểm a, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51; 56; 81; 82; 83; 110; 116 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh **Hoàng Văn Th** ly hôn chị **Vũ Thị O.**

2.Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị O nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Hoàng Vũ Anh T, sinh ngày 03/9/2009 và Hoàng Văn T1, sinh ngày 03/02/2013. Buộc anh Hoàng Văn Th có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung Hoàng Vũ Anh T là 1.500.000đồng/tháng (một triệu năm trăm nghìn đồng) và Hoàng Văn T1 là 1.500.000đồng/tháng (một triệu năm trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2023 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Không ai được cản trở anh Hoàng Văn Th thực hiện quyền, nghĩa vụ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong thời gian chị Vũ Thị O không có mặt tại Việt Nam, tạm giao con chung Hoàng Vũ Anh T và Hoàng Văn T1 cho bà Dương Thị L chăm sóc, nuôi dưỡng.

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền như đã tuyên nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất được tính theo quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Anh Hoàng Văn Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về Hôn nhân gia đình) và được đối trừ số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp thay theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0000827 ngày 19/6/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

Anh Hoàng Văn Th phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí về cấp dưỡng cho con.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Hoàng Văn Th, bà Dương Thị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Chị Vũ Thị O được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Các đương sự;*
- *Cục THADS tỉnh Hải Dương;*
- *UBND xã Nh, Ch, tỉnh Lạng Sơn (để ghi sổ hộ tịch);*
- *L hồ sơ, VP, Tòa GĐ&NCTN*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân